

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II – NH 2022 - 2023
MÔN LỊCH SỬ 8

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: Hãy chọn câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: Vào những năm 60 của thế kỉ XIX, trong khi thực dân Pháp ráo riết mở rộng chiến tranh xâm lược, triều đình Huế đã thực hiện chính sách gì ?

- A. Cải cách kinh tế, xã hội. B. Cải cách duy tân.
C. Chính sách ngoại giao mở cửa. D. Thực hiện chính sách nội trị, ngoại giao lỗi thời, lạc hậu.

Câu 2: Sự chuyển biến về kinh tế - xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX đã tác động như thế nào đến phong trào yêu nước Việt Nam ?

- A. Làm cho mâu thuẫn dân tộc phát triển gay gắt.
B. Thúc đẩy phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản và vô sản phát triển.
C. Tạo điều kiện để Nguyễn Tất Thành có những nhận thức mới về thời đại.
D. Tạo cơ sở bên trong cho sự bùng nổ của một khuynh hướng đấu tranh mới.

Câu 3: Lý do cơ bản nào khiến các đề nghị cải cách ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX không thể trở thành hiện thực?

- A. Chưa hợp thời thế.
B. Rập khuôn hoặc mô phỏng nước ngoài.
C. Điều kiện nước ta có những điểm khác biệt.
D. Triều đình bảo thủ, cự tuyệt, đối lập với mọi thay đổi.

Câu 4: Trước tình hình đất nước ngày càng nguy khốn, đồng thời xuất phát từ lòng yêu nước, thương dân, muốn cho nước nhà giàu mạnh, một số quan lại, sĩ phu yêu nước đã mạnh dạn đề nghị gì với nhà nước phong kiến?

- A. Đổi mới công việc nội trị. B. Đổi mới nền kinh tế, văn hóa.
C. Đổi mới tất cả các mặt. D. Đổi mới chính sách đối ngoại.

Câu 5: Ý nghĩa lịch sử quan trọng nhất của những tư tưởng cải cách cuối thế kỉ XIX là

- A. đã gây được tiếng vang lớn.
B. đạt được những thắng lợi nhất định.
C. phản ánh một nhu cầu thực tại khách quan của xã hội.
D. thay đổi cơ bản nền kinh tế đất nước.

Câu 6: Việc triều đình Huế từ chối cải cách đã đưa đến hậu quả gì ?

- A. Kinh tế bị tàn phá nghiêm trọng.
B. Xã hội bế tắc trong chế độ phong kiến.
C. Mâu thuẫn xã hội không thể giải quyết.
D. Tạo điều kiện để Pháp tiếp tục xâm chiếm Việt Nam.

Câu 7: Ý nào sau đây không phải là nguyên nhân khiến một số quan lại, sĩ phu đưa ra các đề nghị cải cách ?

- A. Họ có lòng yêu nước, thương dân.
B. Họ mong muốn nước nhà giàu mạnh, có thể đương đầu với cuộc tấn công của kẻ thù.
C. Họ không có vị trí xứng đáng trong triều đình.
D. Tình hình đất nước ngày một nguy khốn.

Câu 8: Hạn chế cơ bản nhất của các đề nghị cải cách cuối thế kỉ XIX là

- A. mang tính chất lẻ tẻ, rời rạc.
B. chưa xuất phát từ cơ sở bên trong.
C. chưa giải quyết được vấn đề cơ bản là mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam lúc bấy giờ.
D. nhiều nội dung cải cách rập khuôn hoặc mô phỏng của nước ngoài khi mà điều kiện nước ta có khác biệt.

Câu 9: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) trong lĩnh vực nông nghiệp, thực dân Pháp đã áp dụng chính sách gì ?

- A. Cướp đoạt ruộng đất. B. Nhổ lúa trồng cây công nghiệp.
C. Thu tô nặng. D. Lập đồn điền.

Câu 10: Tại sao các nhà yêu nước cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX lại muốn noi theo con đường cứu nước của Nhật Bản ?

- A. Tư tưởng cứu nước phong kiến của Việt Nam đã lỗi thời.
B. Nhật Bản là nước châu Á “đồng văn, đồng chủng”.
C. Nhật Bản đã cải cách đi theo con đường tư bản chủ nghĩa và trở nên giàu mạnh.
D. Nhật Bản đã đánh thắng đế quốc Nga (1905).

Câu 11: Điểm mới của xu hướng cứu nước đầu thế kỉ XX ?

- A. Củng cố chế độ phong kiến Việt Nam, không lệ thuộc Pháp.
- B. Đưa đất nước phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.
- C. Học tập Nhật Bản, đẩy mạnh cuộc vận động yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản.
- D. Yêu cầu nhà vua thực hiện cải cách duy tân đất nước.

Câu 12: Chính sách khai thác thuộc địa của Pháp trong công nghiệp tập trung vào ngành gì ?

- A. Sản xuất xi – măng và gạch ngói.
- B. Khai thác than và kim loại.
- C. Chế biến gỗ và xay xát gạo.
- D. Khai thác điện, nước.

Câu 13: Chính sách khai thác bóc lột của thực dân Pháp đã làm cho nền kinh tế Việt Nam như thế nào ?

- A. Tài nguyên thiên nhiên bị bóc lột cùng kiệt.
- B. Nông nghiệp đậm chân tại chỗ.
- C. Công nghiệp phát triển nhỏ giọt, thiếu công nghiệp nặng.
- D. Kinh tế Việt Nam cơ bản vẫn là nền sản xuất nhỏ, lạc hậu, phụ thuộc Pháp.

Câu 14: Đầu thế kỉ XX, những sự kiện nào trên thế giới tác động đến xã hội Việt Nam ?

- A. Cuộc Duy Tân của Thiên hoàng Minh trị ở Nhật Bản (1868).
- B. Học thuyết Tam Dân của Tôn Trung Sơn ở Trung Quốc (1905).
- C. Tư tưởng dân chủ tư sản ở châu Âu và cuộc Duy tân ở Nhật Bản.
- D. Sự ra đời của chủ nghĩa Mác.

Câu 15: Mầm mống ra đời của tầng lớp tư sản Việt Nam xuất phát từ đâu ?

- A. Từ một số người đứng ra hoạt động công thương nghiệp.
- B. Từ một số người nông dân giàu có chuyển hướng kinh doanh.
- C. Từ một số tiểu tư sản có ít vốn chuyển hướng kinh doanh.
- D. Từ một số địa chủ hợp tác với Pháp.

Câu 16: Hệ thống giáo dục phổ thông thời Pháp thuộc chia ra làm mấy bậc? Đó là những bậc nào ?

- A. Hai bậc: Tiểu học và Trung học.
- B. Hai bậc: Ấu học và Tiểu học
- C. Ba bậc: Ấu học, Tiểu học và Trung học.
- D. Ba bậc: Tiểu học, Trung học, Phổ thông.

Câu 17: Đô thị Việt Nam ra đời và phát triển ngày càng nhiều vào khoảng thời gian nào ?

- A. Đầu thế kỉ XIX.
- B. Cuối thế kỉ XIX.
- C. Đầu thế kỉ XX.
- D. Cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.

Câu 18: Mục đích của Pháp trong việc mở rộng trường học để làm gì ?

- A. Phát triển nền giáo dục Việt Nam.
- B. Khai minh nền văn hóa giáo dục Việt Nam.
- C. Do nhu cầu học tập, của con em quan chức để đào tạo người bản xứ phục vụ cho Pháp.
- D. Do nhu cầu học tập của nhân dân ngày một cao.

Câu 19: Từ chỗ là giai cấp ít nhiều giữ vai trò lãnh đạo cuộc đấu tranh dân tộc ở cuối thế kỉ XIX, sang đầu thế kỉ XX giai cấp địa chủ phong kiến đã thay đổi như thế nào?

- A. Trở thành tay sai cho thực dân Pháp.
- B. Trở thành tầng lớp thượng lưu ở nông thôn Việt Nam.
- C. Trở thành tay sai của thực dân Pháp, ra sức bóc lột, áp bức nông dân.
- D. Trở thành tầng lớp quý tộc mới ở nông thôn Việt Nam.

Câu 20: Giai cấp nông dân Việt Nam có thái độ như thế nào đối với thực dân Pháp và tay sai ?

- A. Căm ghét chế độ thực dân phong kiến, sẵn sàng đứng lên đấu tranh.
- B. Trung lập, không có hành động nào chống đế quốc và tay sai.
- C. Ủng hộ chế độ thực dân phong kiến.
- D. Đấu tranh khi bị áp bức, thỏa hiệp khi được nhân nhượng về quyền lợi.

Câu 21: “Giai cấp địa chủ phong kiến đã đầu hàng, làm tay sai cho thực dân Pháp, số lượng ngày càng đông thêm. Một bộ phận cấu kết với đế quốc để áp bức bóc lột nhân dân. Một số địa chủ vừa và nhỏ có tinh thần yêu nước”. Nhận định trên là sự phân hoá của giai cấp địa chủ phong kiến Việt Nam trong thời kì nào ?

- A. Từ 1858 đến 1897.
- B. Từ 1858 đến 1914.
- C. Từ 1897 đến 1914.
- D. Từ 1914 đến 1945.

Câu 22: Ở bậc Tiểu học trong nền giáo dục Việt Nam thời thuộc Pháp học sinh học chữ gì ?

- A. Chữ Hán, chữ Quốc ngữ, chữ Pháp là môn tự nguyện.
- B. Chữ Hán, chữ Pháp.
- C. Chữ Hán, chữ Quốc ngữ, chữ Pháp là môn bắt buộc.
- D. Chữ Quốc ngữ và chữ Pháp.

Câu 23: Chính sách nào dưới đây là chính sách thâm độc nhất mà thực dân Pháp áp dụng trên lĩnh vực nông nghiệp trong quá trình khai thác thuộc địa ở Việt Nam ?

- A. Đẩy mạnh việc cướp đoạt ruộng đất của nông dân Việt Nam.
- B. Lập các đồn điền để trồng các loại cây công nghiệp.
- C. Thu mua lương thực với giá rẻ mạt đối với nông dân.
- D. Tăng các loại thuế đối với sản xuất nông nghiệp.

Câu 24: Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn tới thất bại của các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX là gì?

- A. Do thiếu sự liên minh giữa giai cấp nông dân với công nhân.
- B. Do thiếu sự lãnh đạo của một giai cấp tiên tiến cách mạng.
- C. Do thực dân Pháp còn mạnh, lực lượng cách mạng còn non yếu.
- D. Do ý thức hệ phong kiến trở nên lỗi thời, lạc hậu.

Câu 25. Âm mưu thâm độc nhất của Pháp trong việc thành lập Liên bang Đông Dương là gì?

- A. Chia rẽ các dân tộc Đông Dương trong sự thống nhất giả tạo.
- B. Tăng cường ách áp bức, kìm kẹp làm giàu cho tư bản Pháp.
- C. Biến Đông Dương thành một tỉnh của Pháp, xoá tên Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia trên bản đồ thế giới.
- D. Từng bước xây dựng và hoàn thiện bộ máy hành chính.

Câu 26. Chính sách nào dưới đây thuộc về chính trị mà Pháp đã áp dụng ở Việt Nam ngay từ khi tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất?

- A. Chính sách “chia để trị”.
- B. Chính sách “dùng người Pháp trị người Việt”.
- C. Chính sách “đồng hoá” dân tộc Việt Nam.
- D. Chính sách “khủng bố trắng” đối với dân tộc Việt Nam.

Câu 27. Thành phần xuất thân của giai cấp công nhân Việt Nam chủ yếu từ

- A. giai cấp tư sản bị thực dân Pháp đình chỉ hoạt động kinh doanh.
- B. giai cấp nông dân bị tước ruộng đất.
- C. tầng lớp tiểu tư sản bị thất nghiệp.
- D. giai cấp địa chủ nhỏ bị thực dân Pháp thu toàn bộ ruộng đất.

Câu 28. Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp đã tác động đến giai cấp nông dân Việt Nam như thế nào ?

- A. Nông dân bị phá sản, họ bị bần cùng hoá, không lối thoát.
- B. Nông dân bị tước đoạt ruộng đất, cơ cực trăm bề.
- C. Nông dân đều lâm vào hoàn cảnh nghèo khổ, không lối thoát.
- D. Nông dân bị bần cùng hoá, không lối thoát.

Câu 39. Cùng với sự phát triển đô thị, các giai cấp tầng lớp mới đã xuất hiện đó là

- A. những người buôn bán, chủ doanh nghiệp.
- B. tư sản, tiểu tư sản, công nhân.
- C. những nhà thầu khoán, đại lý.
- D. chủ xí nghiệp, chủ hãng buôn bán.

Câu 30. Vì sao giai cấp công nhân Việt Nam sớm có tinh thần đấu tranh mạnh mẽ ?

- A. Vì họ bị địa chủ phong kiến bóc lột tàn bạo.
- B. Vì họ lương không đủ ăn.
- C. Vì họ bị thực dân phong kiến và tư sản bóc lột.
- D. Vì họ đòi cải thiện điều kiện việc làm và sinh hoạt.

Câu 31: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 – 1914) thực dân Pháp tiến hành ở Việt Nam trong bối cảnh như thế nào ?

- A. Căn bản hoàn thành công cuộc bình định quân sự.
- B. Pháp đang gặp khó khăn trong Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- C. Các phong trào đấu tranh chống Pháp giành nhiều thắng lợi.
- D. Pháp thiệt hại nặng nề sau chiến tranh Pháp - Phổ.

Câu 32: Ai là người đứng đầu Liên bang Đông Dương ?

- A. Toàn quyền người Pháp.
- B. Khâm sứ người Pháp.
- C. Thống sứ người Pháp.
- D. Thống đốc người Pháp.

Câu 33: Theo sự phân chia của người Pháp, xứ Bắc Kỳ theo chế độ cai trị nào?

- A. Nửa bảo hộ. B. Bảo hộ. C. Thuộc địa. D. Tự trị.

Câu 34: Phương thức bóc lột chính của các chủ đất mới trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất là gì ?

- A. Phát canh thu tô. B. Bóc lột giá trị thặng dư.
C. Chiếm nô. D. Rào đất cướp ruộng.

Câu 35: Điều không phải mục đích của thực dân Pháp khi tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Đông Dương ?

- A. Bù đắp thiệt hại của quá trình xâm lược và bình định quân sự.
B. Bóc lột để làm giàu cho chính quốc.
C. Khuếch trương công lao khai hóa của Pháp.
D. Kiếm lợi nhuận cho giai cấp tư sản Pháp.

Câu 36: Tính chất nền kinh tế Việt Nam có sự biến đổi như thế nào sau khai thác thuộc địa lần thứ nhất?

- A. Kinh tế tư bản chủ nghĩa. B. Kinh tế phong kiến.
C. Kinh tế nông nghiệp thuần túy. D. Kinh tế tư bản chủ nghĩa mang hình thái thực dân.

PHẦN II: TỰ LUẬN:

Câu 1: Em hãy trình bày chính sách của thực dân Pháp trong các ngành nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, thương nghiệp đối với nước ta trong công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914)?

Câu 2: Em hãy trình bày sự biến đổi của xã hội Việt Nam ở các vùng nông thôn và sự xuất hiện các giai cấp, tầng lớp mới ở thành thị (cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX)?

Câu 3. Trình bày chính sách văn hóa, giáo dục của Pháp trong công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ?

Câu 4. Nhận xét những mặt tích cực, hạn chế của các đề nghị cải cách cuối thế kỉ XIX?

DUYỆT CỦA BGH

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Nguyễn Thị Duyên